|  |  |
| --- | --- |
| UNND TỈNH HÀ TĨNH **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO***(Ban hành kèm theo quyết định số 168 /QĐ-CĐYT ngày 26 tháng 6 năm 2017*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)*

**Tên ngành, nghề:** Điều dưỡng

**Mã ngành, nghề:**  5720501

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:**  Chính quy (niên chế)

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT

**Thời gian đào tạo:** 02 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người điều dưỡng trình độ Trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng, có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

1.2.1.1. Kiến thức chung:

*- Nhận thức chính trị:* Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật của nhà nước; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

          - Có kiến thức về giải phẫu và sinh lý cơ thể con người trong các thời kỳ phát triển, đặc biệt là những thay đổi về thể chất, sinh lý và tinh thần của con người khi bị bệnh.

- Được trang bị kiến thức về các môn học cơ sở làm nền tảng cho việc tiếp thu các môn điều dưỡng chuyên khoa.

- Có kiến thức về tâm lý - hành vi con người; kỹ năng giao tiếp để chăm sóc sức khỏe người bệnh/cộng đồng phù hợp với văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng và tâm sinh lý của từng đối tượng.

- Có hiểu biết về luật Khám chữa bệnh và Đạo đức Y học để hành nghề theo quy định của pháp luật và phù hợp với chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn trong phạm vi quy định của nghề nghiệp.

- Có kiến thức về về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; về chăm sóc sức khoẻ ban đầu và vệ sinh, phòng chống dịch bệnh cũng như các vấn đề ưu tiên về sức khoẻ của cộng đồng dân cư và các chương trình y tế quốc gia/địa phương.

- Có kiến thức vững vàng chuyên ngành Điều dưỡng để đánh giá tình trạng sức khoẻ của người bệnh/cộng đồng lập kế hoạch và đáp ứng thích hợp

- Có khả năng vận dụng sáng tạo các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề kỹ thuật điều dưỡng ở bậc trung cấp để cộng tác với cán bộ y tế khác trong việc giải quyết các vấn đề sức khỏe của cá nhân/cộng đồng.

1.2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng đánh giá tình trạng sức khỏe/bệnh tật của người bệnh/cộng đồng để đưa ra biện pháp xử trí/chăm sóc thích hợp, đáp ứng những nhu cầu của người bệnh/cộng đồng đảm bảo chất lượng và an toàn.

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa trong phạm vi quy định của người Điều dưỡng trung cấp đảm bảo đúng quy trình, an toàn. Sơ cứu và đáp ứng tốt khi có tình huống cấp cứu.

- Thực hiện dùng thuốc đảm bảo an toàn, hợp lý và hiệu quả; phát hiện, báo cáo và xử trí kịp thời dấu hiệu của dị ứng và các bất thường sau khi dùng thuốc.

- Thực hành dựa trên bằng chứng sẵn có tốt nhất, sử dụng các nguồn lực sẵn có để đảm bảo sự chăm sóc người bệnh và cộng đồng an toàn, hiệu quả, phù hợp chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng trung cấp theo quy định của Bộ Y tế.

**\* Các kỹ năng khác**

- Giao tiếp có hiệu quả với người bệnh/gia đình người bệnh và các các nhóm người có trở ngại về giao tiếp do bệnh tật/tâm lý.

- Thể hiện lời nói, cử chỉ động viên, khuyến khích người bệnh an tâm điều trị. Cung cấp thông tin cho người bệnh/người chăm sóc về tình trạng sức khỏe phù hợp.

- Thể hiện sự hiểu biết về văn hóa, tín ngưỡng trong giao tiếp với người bệnh, gia đình và các nhóm người trong cộng đồng.

- Xác định được vấn đề sức khỏe để thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe có hiệu quả giúp người bệnh/gia đình người bệnh và người chăm sóc các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi một cách phù hợp.

1.2.3. T**hái độ:**

- Có phẩm chất chính trị tốt, có tinh thần trách nhiệm cao và tác phong chuyên nghiệp.

- Có lòng yêu thương người bệnh, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Trung thực, khách quan, luôn cố gắng học tập vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn. khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ

**1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Có khả năng làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập ở tất cả các tuyến từ Trung ương đến cơ sở, cộng đồng trong toàn quốc và các cơ sở đào tạo nhân lực y tế.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học** (không kể GDQP -GDTC)**:**

- Số lượng môn học: 30

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học:  90 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 390 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn:  1.960 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 840 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1530 giờ

**3. Nội dung chương trình:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã Môn họ7** | **Tên môn học/mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Thi/ Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **390** | **240** | **150** |  |
| ĐC 1 | Chính trị | 5 | 75 | 75 | 0 |  |
| ĐC 2 | Ngoại ngữ | 5 | 90 | 60 | 30 |  |
| ĐC 3 | Tin học | 3 | 60 | 30 | 30 |  |
| ĐC 4 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 15 | 45 |  |
| ĐC 5 | Giáo dục quốc phòng - an ninh | 3 | 75 | 30 | 45 |  |
| ĐC 6 | Pháp luật | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| **II** | **Các môn học chuyên môn** | | | | | |
| **II.1** | **Môn học cơ sở** | **28** | **555** | **285** | **270** |  |
| CSN 1 | Vi sinh - Ký sinh trùng | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| CSN 2 | Giải phẫu - Sinh lý | 4 | 75 | 45 | 30 |  |
| CSN 3 | Dược lý | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| CSN 4 | Sức khỏe - Môi trường - Vệ sinh - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người | 2 | 45 | 15 | 30 |  |
| CSN 5 | Dinh dưỡng - tiết chế | 2 | 45 | 15 | 30 |  |
| CSN 6 | Nghề nghiệp và đạo đức người điều dưỡng | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| CSN 7 | Điều dưỡng cơ sở 1 | 5 | 105 | 45 | 60 |  |
| CSN 8 | Điều dưỡng cơ sở 2 | 5 | 120 | 30 | 90 |  |
| CSN 9 | Tâm lý - Giáo dục sức khỏe | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| CSN 10 | Y học cổ truyền | 2 | 45 | 15 | 30 |  |
| **II.2** | **Môn học chuyên môn** | **22** | **345** | **315** | **30** |  |
| CN 1 | Kiểm soát nhiễm khuẩn | 3 | 60 | 30 | 30 |  |
| CN 2 | Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| CN 3 | Chăm sóc người bệnh nội khoa 1 | 4 | 60 | 60 | 0 |  |
| CN 4 | Chăm sóc người bệnh nội khoa 2 | 4 | 60 | 60 | 0 |  |
| CN 5 | Chăm sóc người bệnh ngoại khoa | 3 | 45 | 45 | 0 |  |
| CN 6 | Chăm sóc sức khỏe trẻ em | 3 | 45 | 45 | 0 |  |
| CN 7 | Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình | 3 | 45 | 45 | 0 |  |
| **II.3** | **Thực tập cơ bản (thực tập lâm sàng và cộng đồng)** | **16** | **720** |  | **720** |  |
| TT 1 | Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa (1,2) | 4 | 180 |  | 180 |  |
| TT 2 | Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa (1,2) | 4 | 180 |  | 180 |  |
| TT 3 | Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em | 2 | 90 |  | 90 |  |
| TT 4 | Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình | 2 | 90 |  | 90 |  |
| TT 5 | Thực tập cộng đồng | 2 | 90 |  | 90 |  |
| TT 6 | Thực tập Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm | 2 | 90 |  | 90 |  |
| **II.4** | **Thực tập tốt nghiệp** | **8** | **360** |  | **360** |  |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

Chương trình khung được xây dựng theo hướng đổi mới giáo dục, tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực hành tại cơ sở. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác định phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã quy định cho một chương trình giáo dục trình độ trung cấp 2 năm.

Trên cơ sở chương trình khung đã được ban hành, Nhà trường tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, Hiệu trưởng phê duyệt chương trình đào tạo của Trường.

Trường tổ chức giảng dạy đảm bảo đủ khối lượng kiến thức tối thiểu đã quy định trong chương trình khung và đáp ứng đúng mục tiêu đào tạo với chất lượng và hiệu quả cao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Trường chủ động bố trí và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy các môn học/học phần giữa các học kỳ trong toàn khóa học nhưng đảm bảo tính lôgic và hệ thống khối kiến thức trong chương trình, tuân thủ các điều kiện tiên quyết của từng môn học/học phần và các quy định hiện hành có liên quan.

Trường lựa chọn các phương pháp tổ chức giảng dạy phù hợp, đúc kết kinh nghiệm giảng dạy chuyên ngành từ những năm trước có sự thận trọng nghiên cứu, chuẩn bị kỹ trước khi tổ chức thực hiện.

***4.1. Các môn học chung*** bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.(Theo tinh thần phiên họp ngày 4/4/2017 của Tổng cục dạy nghề: hiện nay chưa có hướng dẫn nên vẫn thực hiện theo Quy định cũ của Bộ GD & ĐT)

#### 4.2. Thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Tổ chức thực tế tại cộng đồng sau khi sinh viên đã học các môn cơ sở, tiền lâm sàng, Y tế cộng đồng, Giáo dục sức khỏe và hầu hết các môn học lâm sàng. Sinh viên sẽ được thực tập tại một số nhà máy, xí nghiệp, trạm y tế xã, phường và cụm dân cư tại địa bàn của trường**.**

***4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học, thi tốt nghiệp***

4.3.1. Thi hết môn học:

Thời gian tổ chức thi hết môn học Từ tuần 20-22 của mỗi học kì, có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình chi tiết môn học.

4.3.2. Thi tốt nghiệp

4.3.2.1. Điều kiện thi tốt nghiệp

Người học có đủ điều kiện sau thì sẽ được dự thi tốt nghiệp:

- Phải học hết chương trình đào tạo, có điểm tất cả các môn học từ 5,0 trở lên

- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

4.3.2.2. Nội dung thi tốt nghiệp

Bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

\* Lý thuyết tổng hợp:

- Nội dung thi tổng hợp các môn:

+ Điều dưỡng cơ sở 1, Điều dưỡng cơ sở 2

+ Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Nội khoa, Truyền nhiễm

+ Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Ngoaị khoa

+ Chăm sóc sức khoẻ trẻ em

+ Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, bà mẹ và gia đình

- Hình thức thi : Thi viết hoặc thi trắc nghiệm

\* Thực hành:

+ Hình thức thi: học sinh thực hiện bài thi thực hành tại phòng thực hành của nhà trường

+ Nội dung bài thi thực hành: thực hiện các kỹ năng, quy trình kỹ thuật chuyên ngành đã học trong chương trình đào tạo dược sĩ trung cấp

\* Chính trị:

- Nội dung thi: Những kiến thức thuộc học phần Chính trị trong chương trình Trung cấp chuyên nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Hình thức thi: Thi viết hoặc thi trắc nghiệm

Việc kiểm tra, thi kết thúc môn học thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đặc thù đào tạo nhân lực y tế trong phạm vi cho phép phù hợp hoàn cảnh, điều kiện của cơ sở đào tạo. Việc giám sát chất lượng chuyên môn do Bộ Y tế chỉ đạo thực hiện.

***4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:***

- Những học sinh có đủ điều kiện sau đây được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

**+**  Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp phải đạt từ 5,0 trở lên

+ Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp.

***4.5. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian***

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 2 năm với 4 học kỳ chính.

Kỳ 1 gồm 21 tuần, 26 tín chỉ (245 giờ lý thuyết, 135 giờ thực hành), học sinh sẽ học phần lớn các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và bắt đầu tiếp cận với các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành.

Kỳ 2 gồm 21 tuần, 26 tín chỉ (240 giờ lý thuyết, 375 giờ thực hành), học sinh sẽ học các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành còn lại và phần lớn các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành.

Kỳ 3 gồm 22 tuần, 29 tín chỉ (255 giờ lý thuyết, 440 giờ thực hành), học sinh sẽ học các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành còn lại và các học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành.

Kỳ 4 gồm 31 tuần, 24 tín chỉ (135 giờ lý thuyết, giờ tiết thực hành), học sinh sẽ học các học phần thuộc khối kiến thức tự chọn còn lại, thực tế ngành, ôn và thi tốt nghiệp

Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính lôgic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên học các môn khoa học cơ bản, cơ sở, tiền lâm sàng rồi mới học các môn chuyên ngành.

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã kí)

**TS. Trần Xuân Hoan**